

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 1 đến 31/8/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

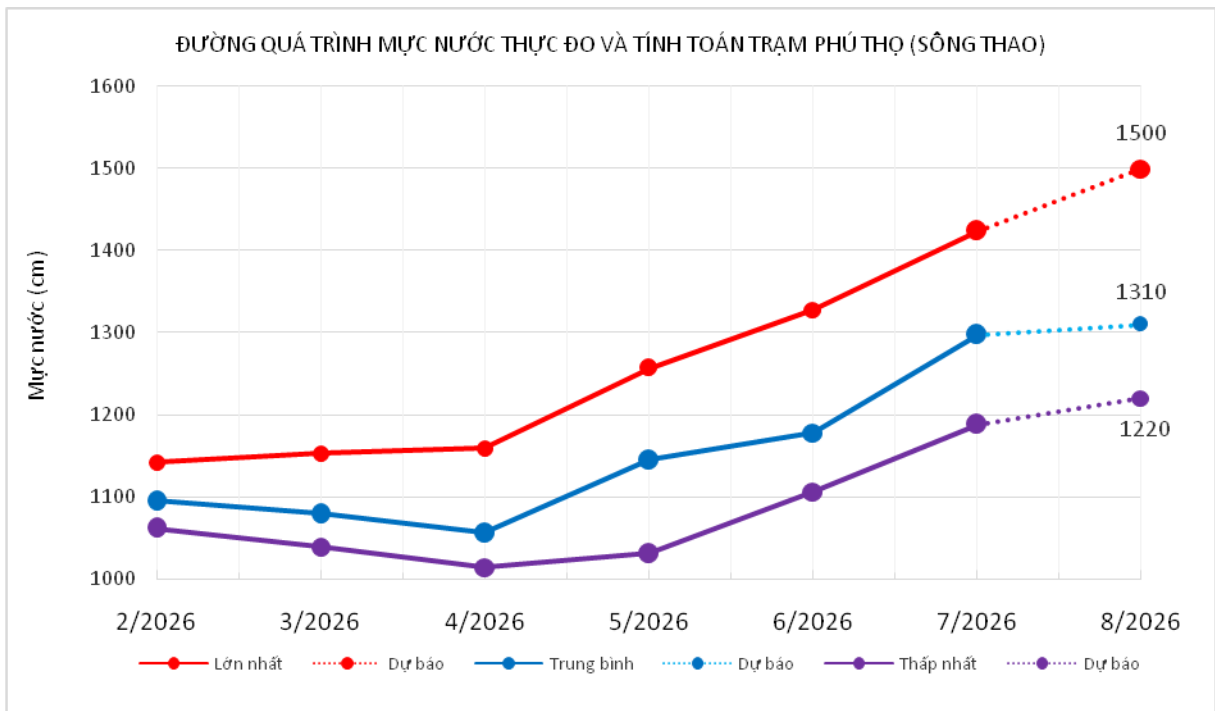
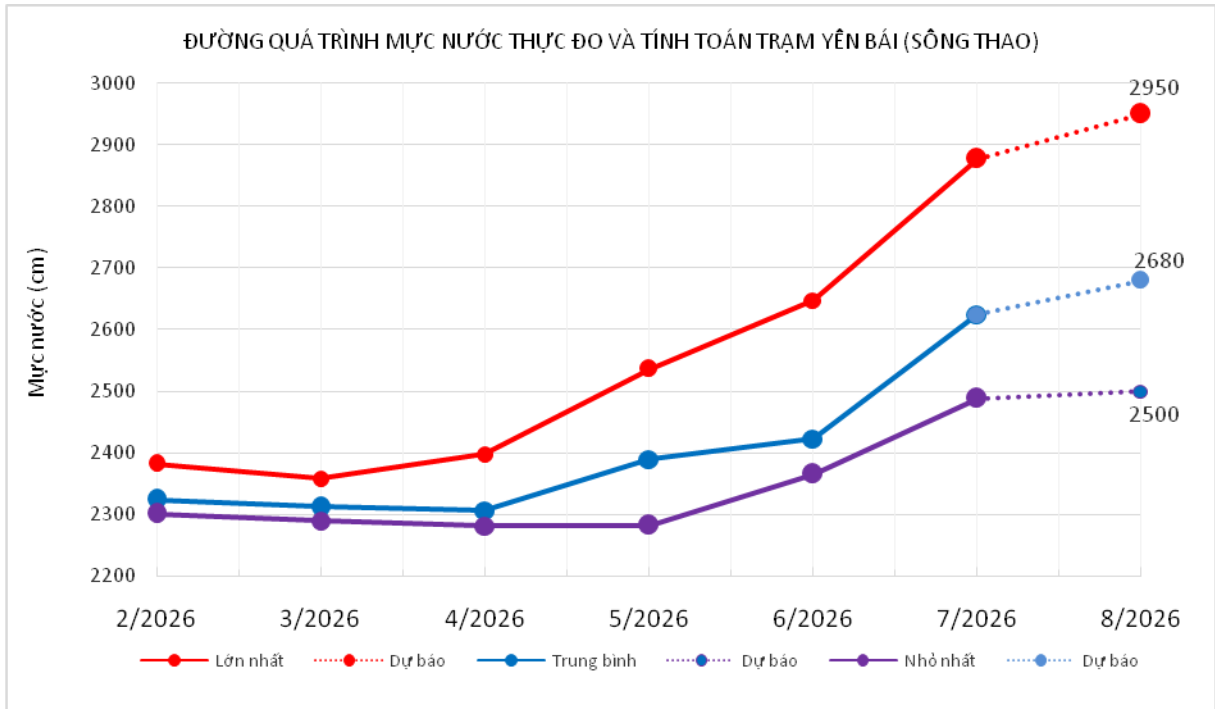
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

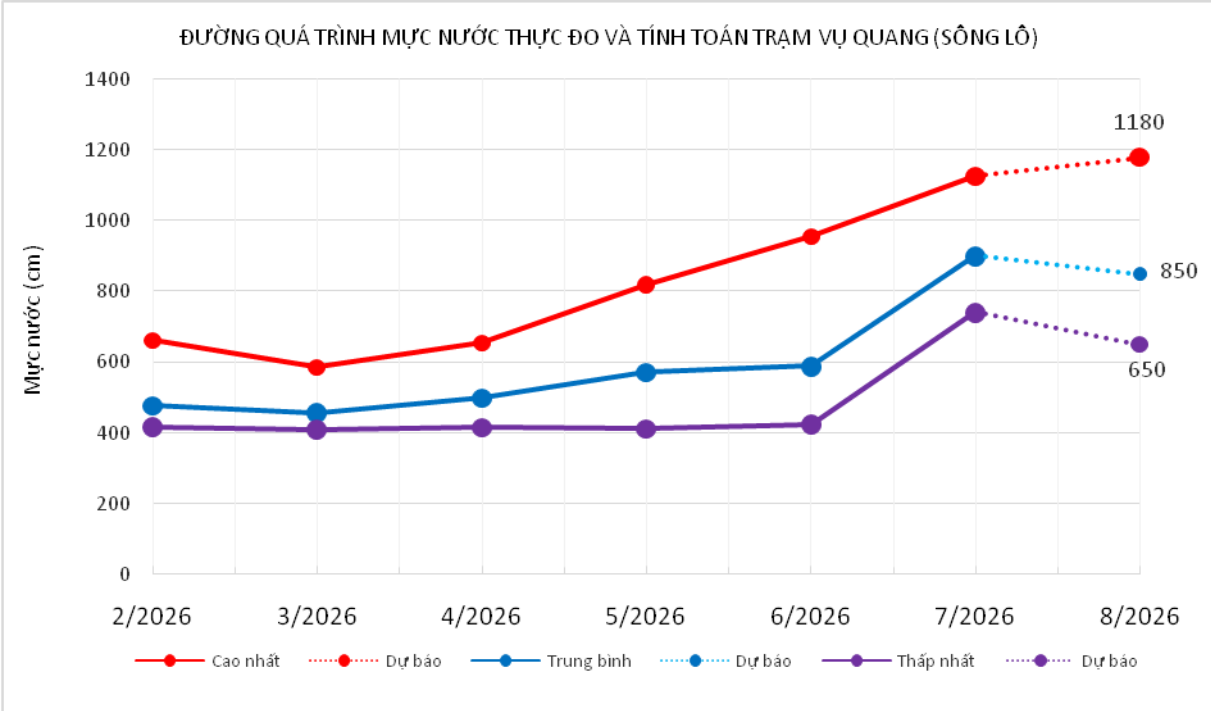
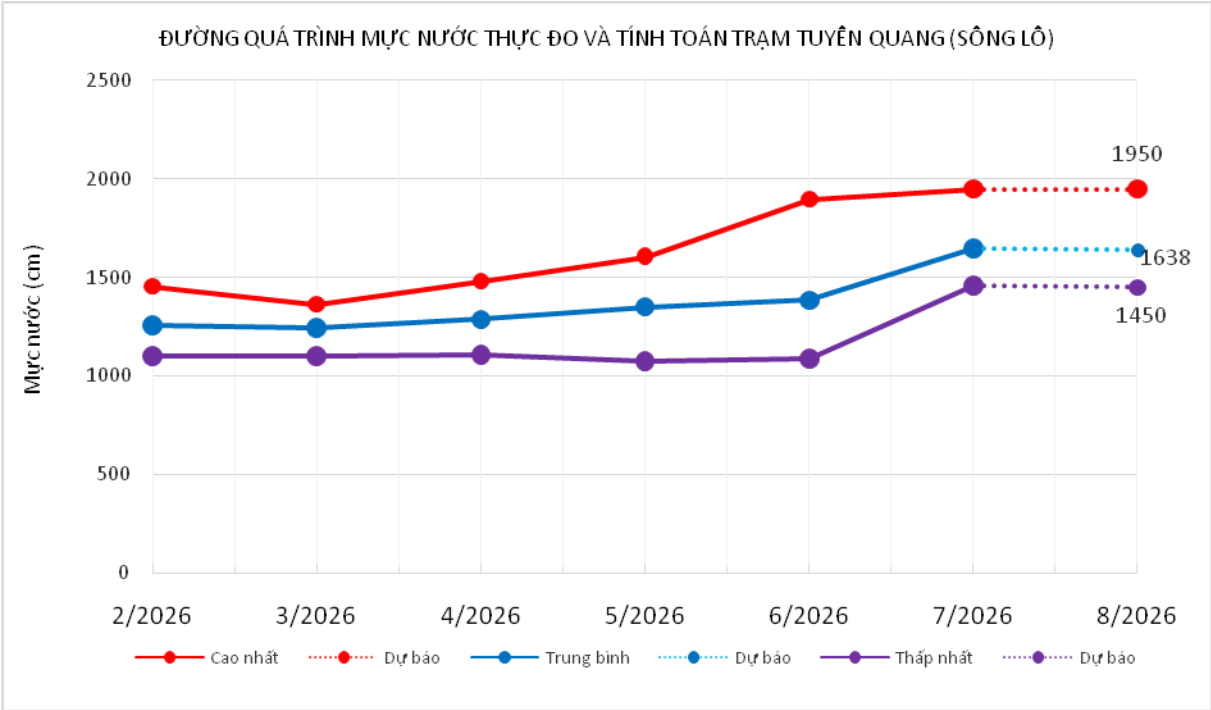
- Sông Thao: Trong tháng 7, trên sông Thao xuất hiện 03 đợt lũ với biên độ nước lên từ 1-4m trong thời kỳ đầu và cuối tháng; 02 đợt dao động với biên độ 0,5-2,0 m trong thời kỳ giữa tháng. Đỉnh lũ cao nhất tại trạm Yên Bái là 28,78m (9h/30/7), trạm Phú Thọ là 14,24m (13h/30/7) và đều ở dưới mức BĐ1.
- Sông Lô: Trong tháng 7, trên sông Lô đã xảy ra 1 đợt lũ vào đầu tháng, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang dao động với biên độ từ 3-4m nhưng vẫn dưới mức báo động 1; sau đó mực nước tại hạ lưu sông Lô chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trong tháng 7, dòng chảy đến hồ Hòa Bình chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và có 3 đợt gia tăng dòng chảy đến do điều tiết của thủy điện tuyến trên kết hợp với ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Trong tháng 7, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của chế độ thủy triều. Trong tháng có 4 dao động theo xu thế tăng, trong đó mực nước cao nhất tháng 07 đạt 5,35m (5h/31/7) do ảnh hưởng lũ trên lưu vực sông Thao. (Hiện tại Hồ Hòa Bình đóng cửa 01 vào lúc 16h/31/7, và hồ Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).

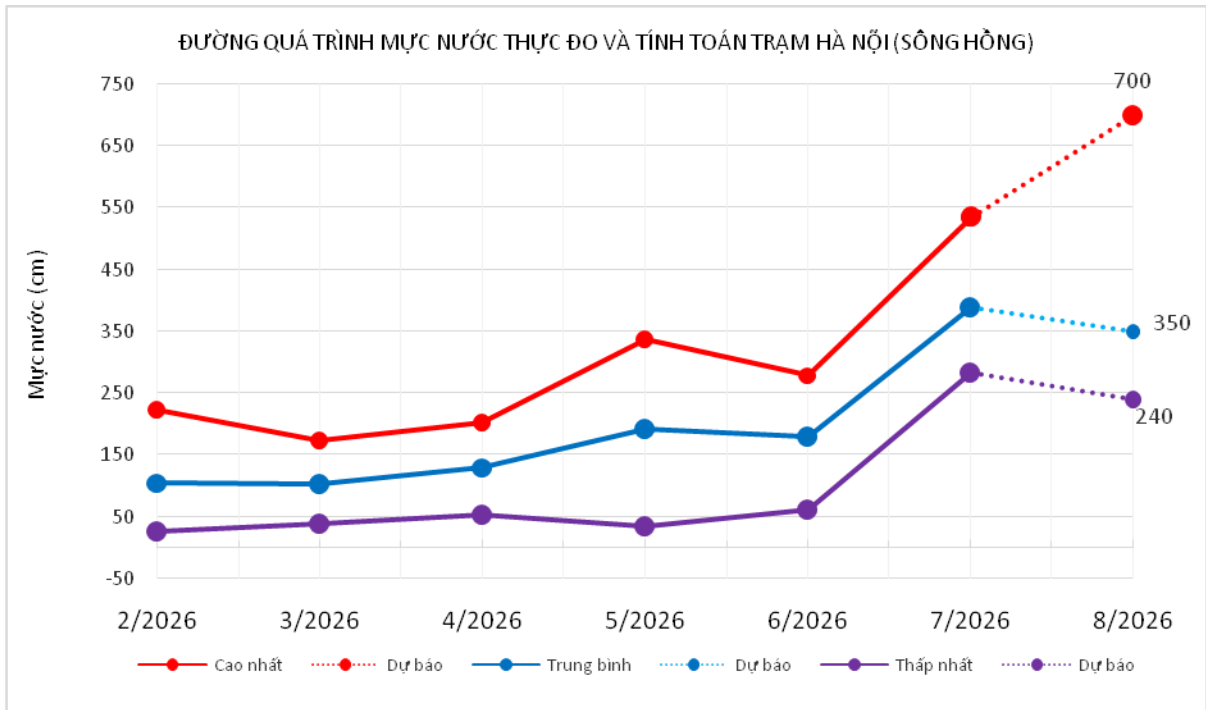
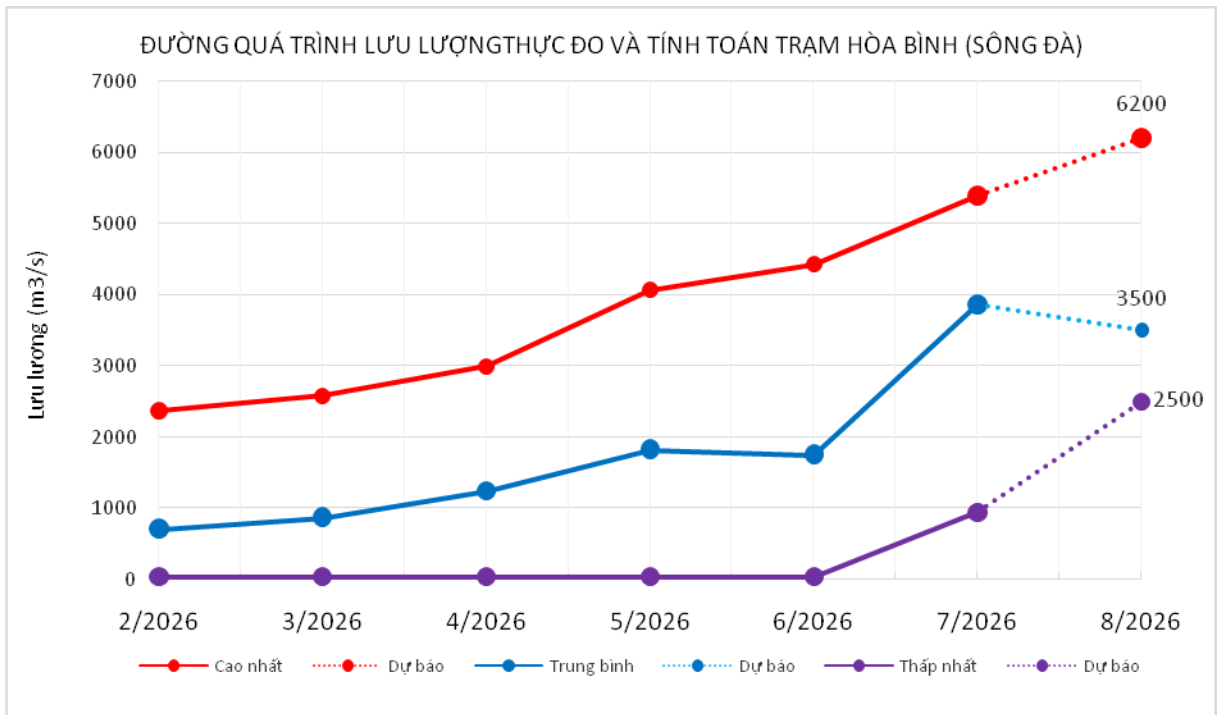
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong tháng 8, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và 1-2 đợt dao động.
- Sông Lô: Tháng 8/2026, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có khả năng xảy ra 1-2 đợt lũ nhưng mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang vẫn dưới mức BĐ1.

- Sông Đà: Trong tháng 8, dòng chảy đến hồ Hòa Bình phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có khả năng xuất hiện từ 02 đến 03 đợt lũ do ảnh hưởng của điều tiết hồ thượng lưu kết hợp với mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong tháng 08 có khả năng xuất hiện 2-3 đợt dao động.







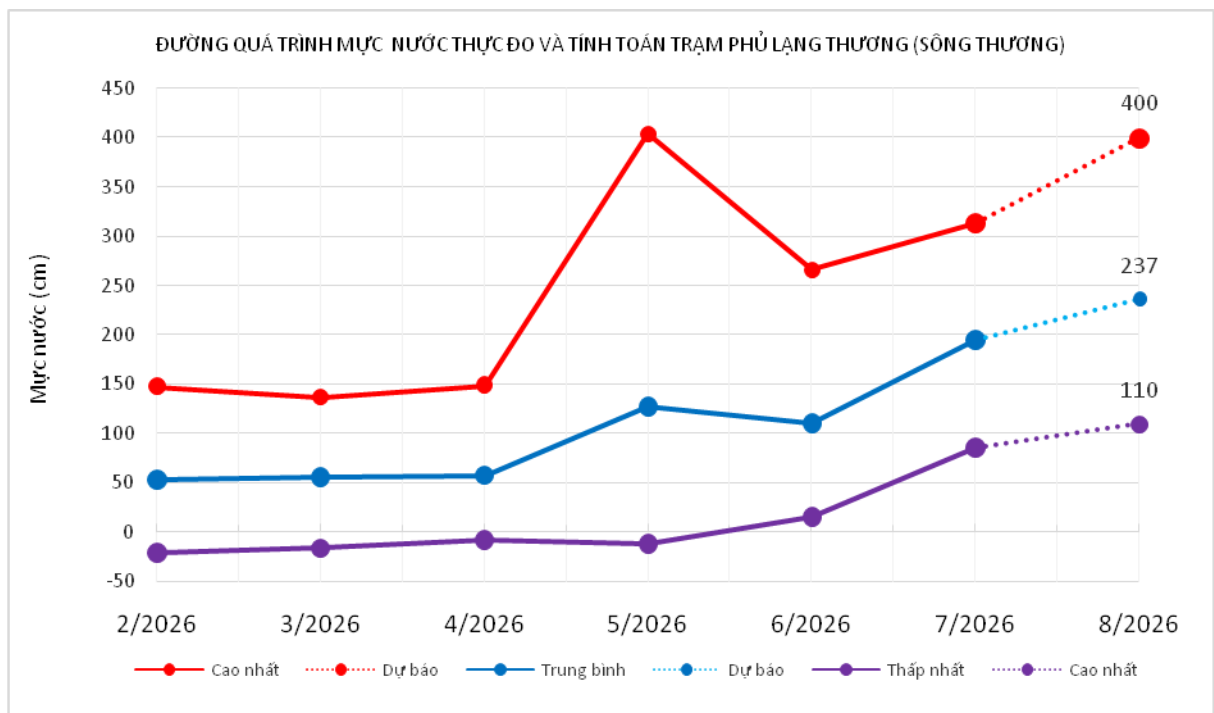
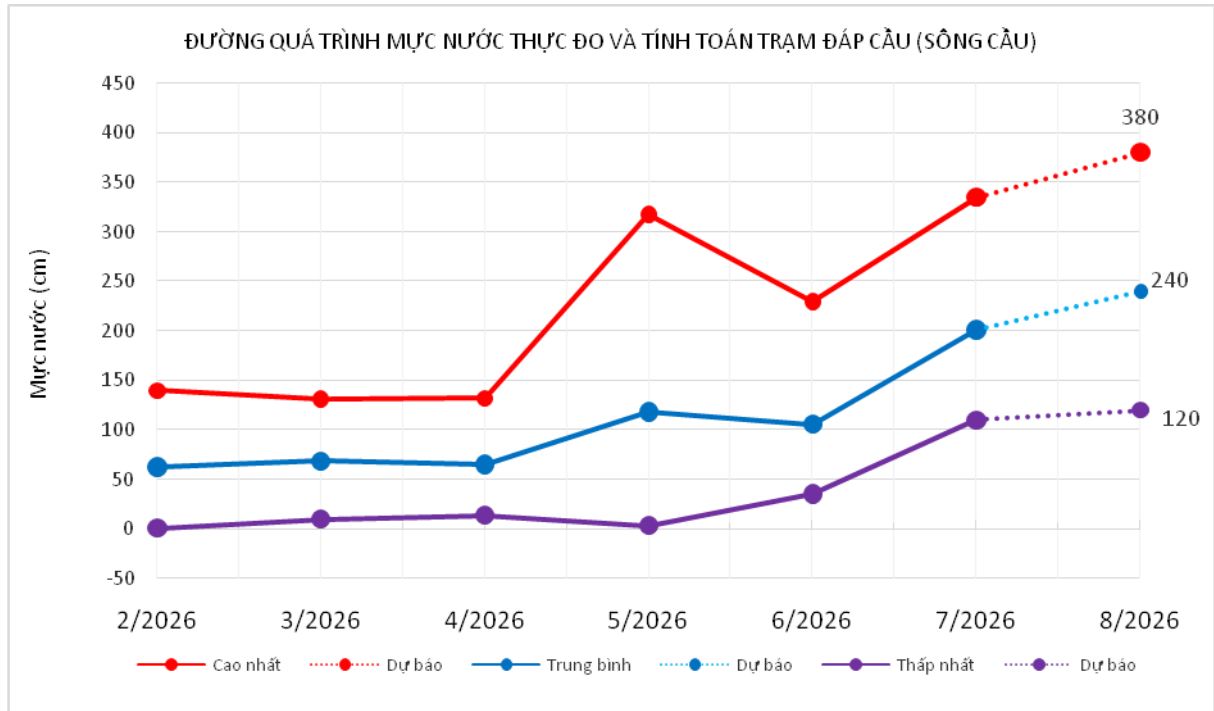
2. Lưu vực sông Thái Bình

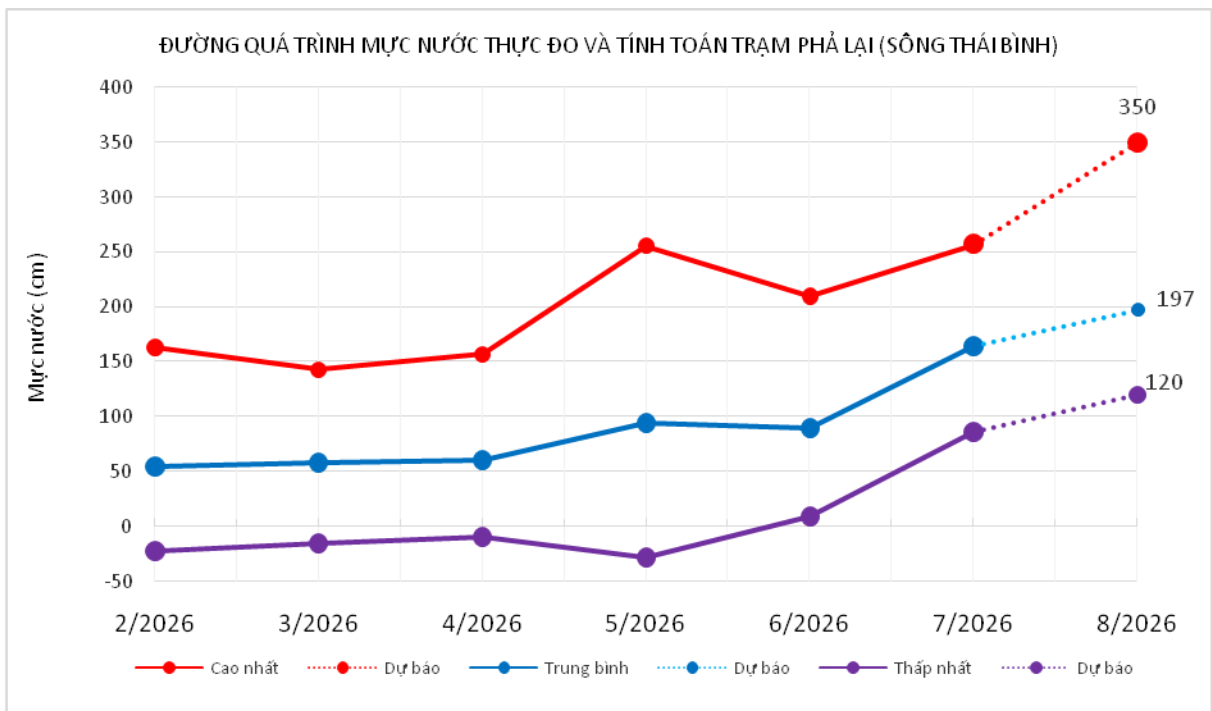
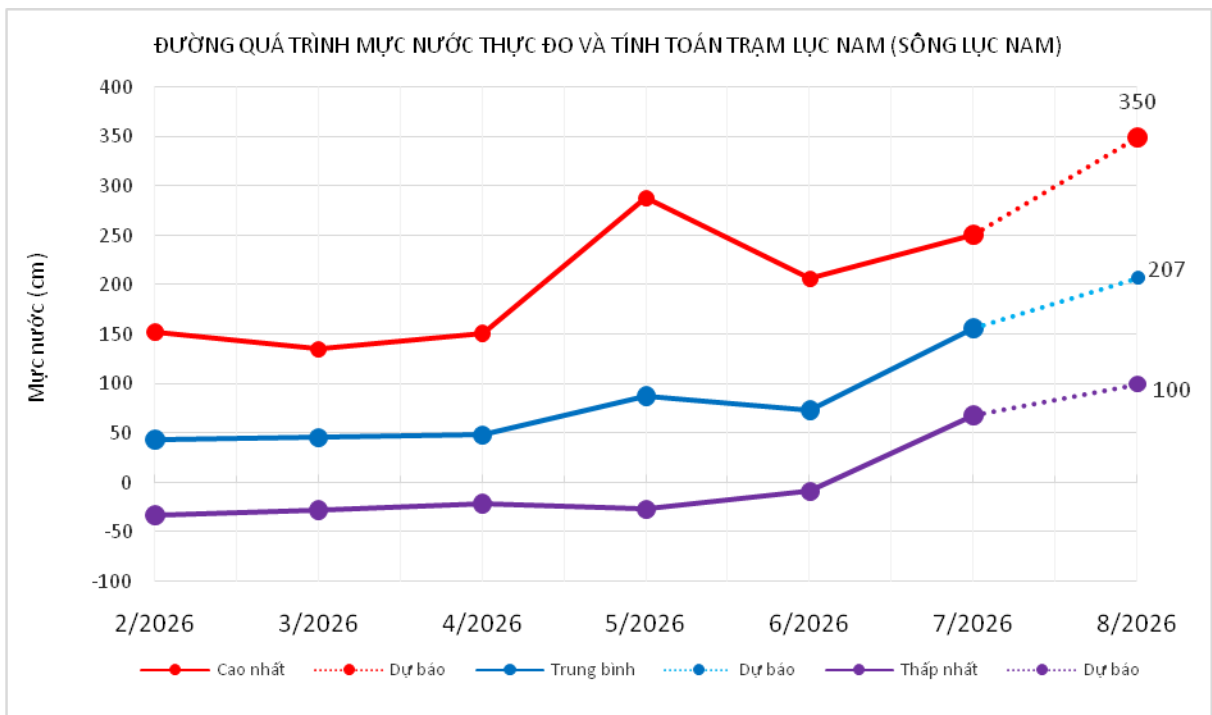
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 07/2026, mực nước tại các trạm thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình đã có 2 đợt dao động với mực nước đỉnh lũ tại các trạm thượng lưu dao động trên BĐ1 như: đỉnh lũ tại Hữu Lũng (sông Trung) 17,23m (trên BĐ1 0,23m); tại Cầu Sơn (sông Thương) 14,86m (dưới BĐ2 0,14m); các trạm ở hạ lưu dao động chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 08/2026, trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động lũ; đỉnh lũ tại các trạm thượng lưu và trung lưu trong khoảng BĐ1-BĐ2, đỉnh lũ các trạm ở hạ lưu ở mức và trên mức BĐ1. Đặc trưng mực nước dự báo tại các trạm theo từng thời đoạn chi tiết trong bảng phụ lục.





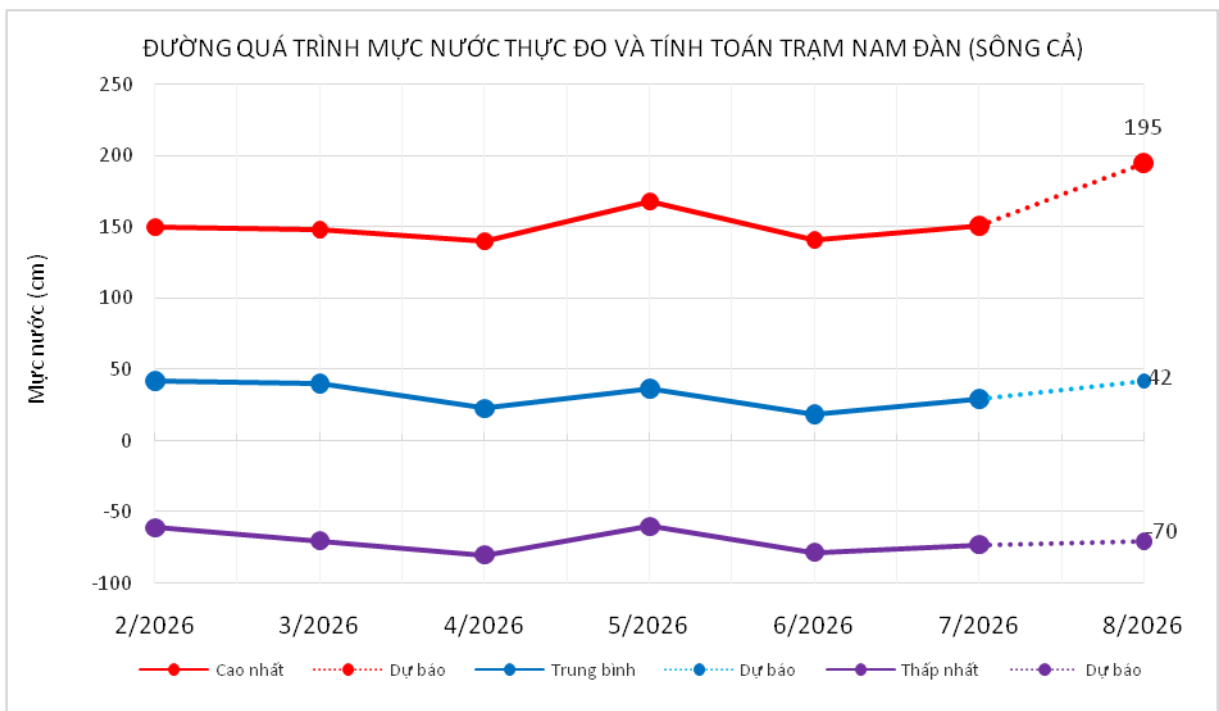
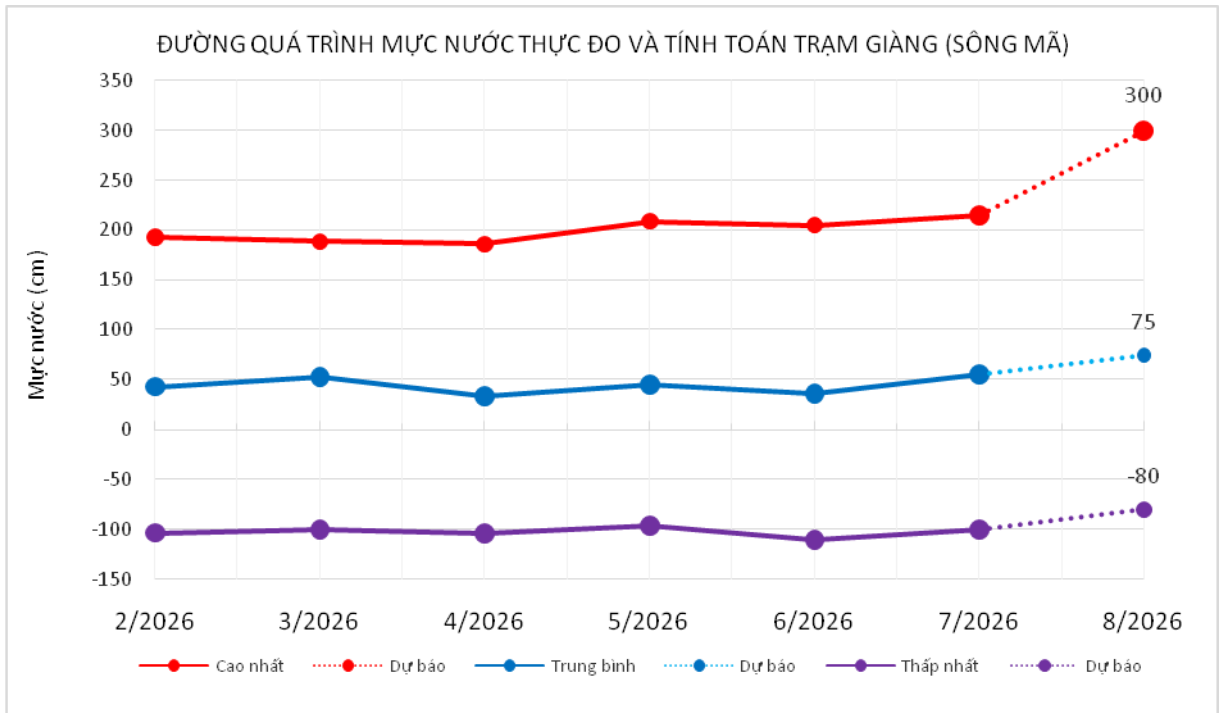
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

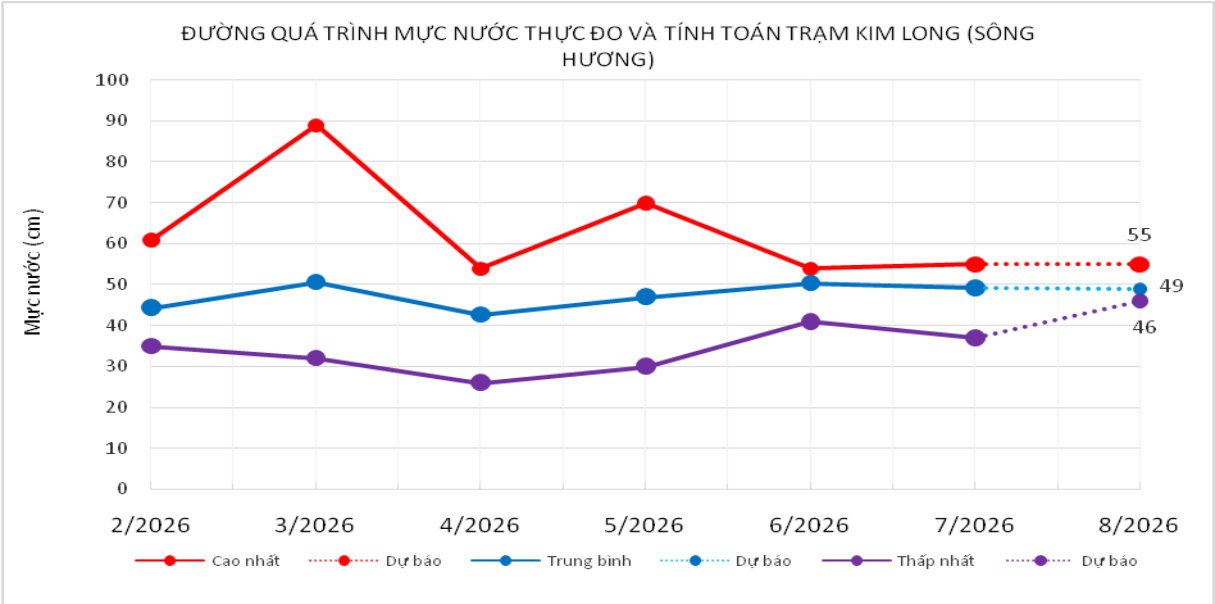
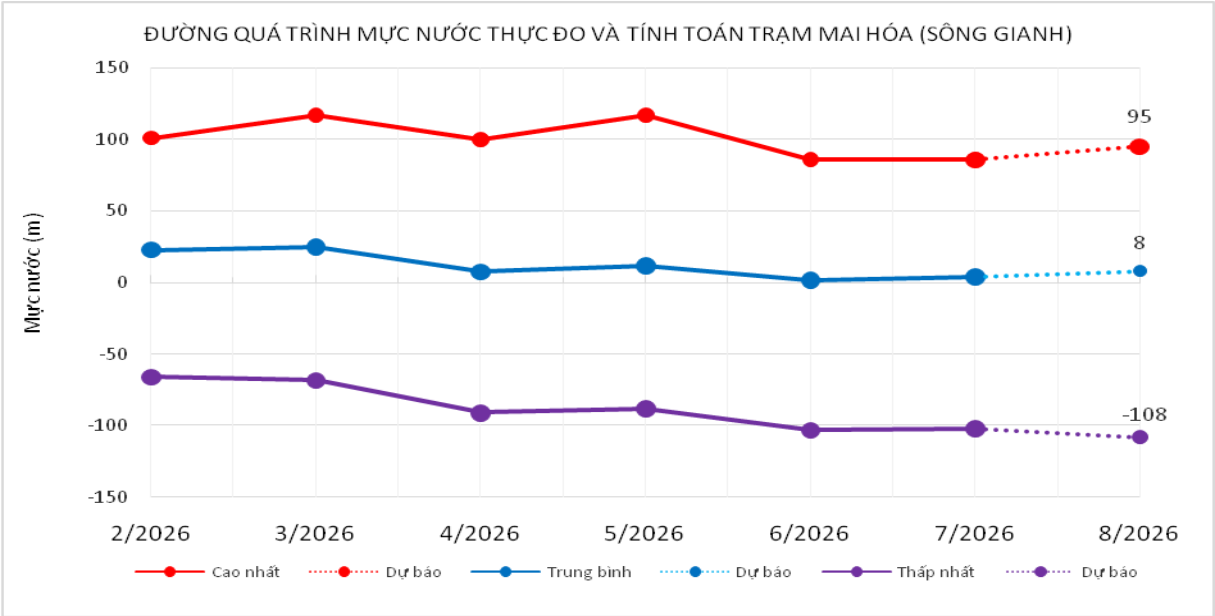
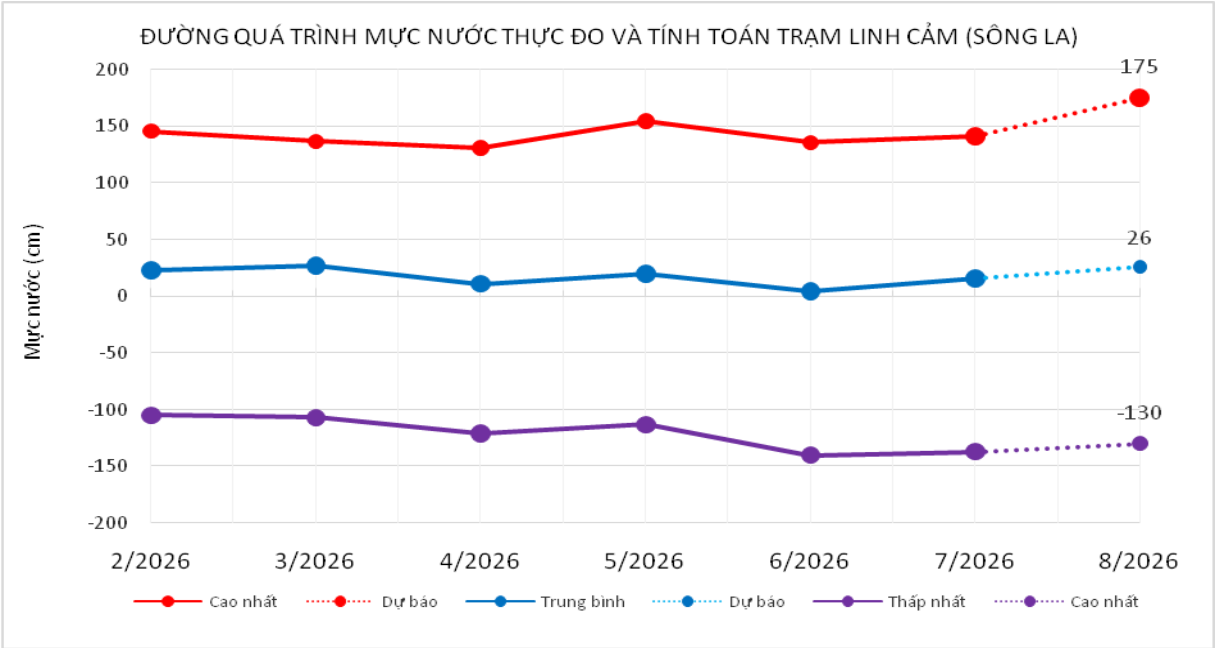
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 7/2026, trên sông Mã đã xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1; thượng lưu các sông khác xuất hiện 1-2 đợt dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 07, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị xuất hiện 2-3 đợt dao động, hạ lưu dao động theo triều; các sông ở TP Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 8/2026, trên các sông ở Thanh Hóa và thượng lưu các sông ở Nghệ An, sông Ngân Sâu, Ngân Phố có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Tháng 08/2026, mực nước trên các sông có dao động.





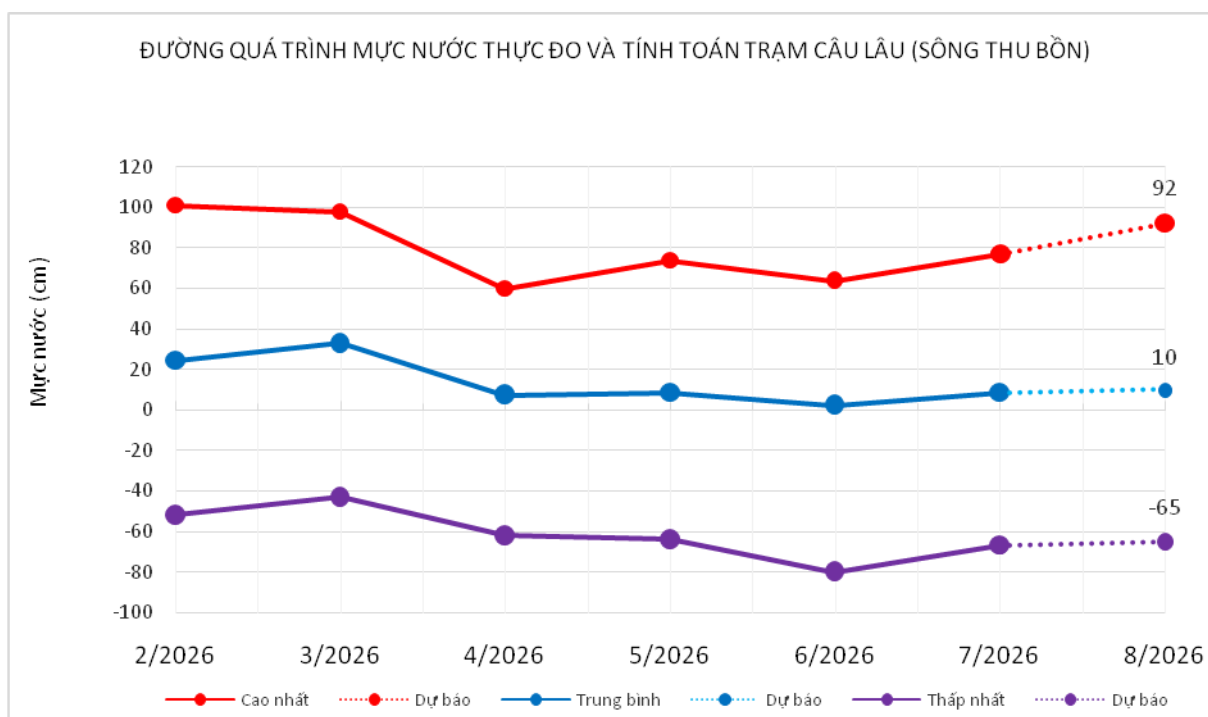
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

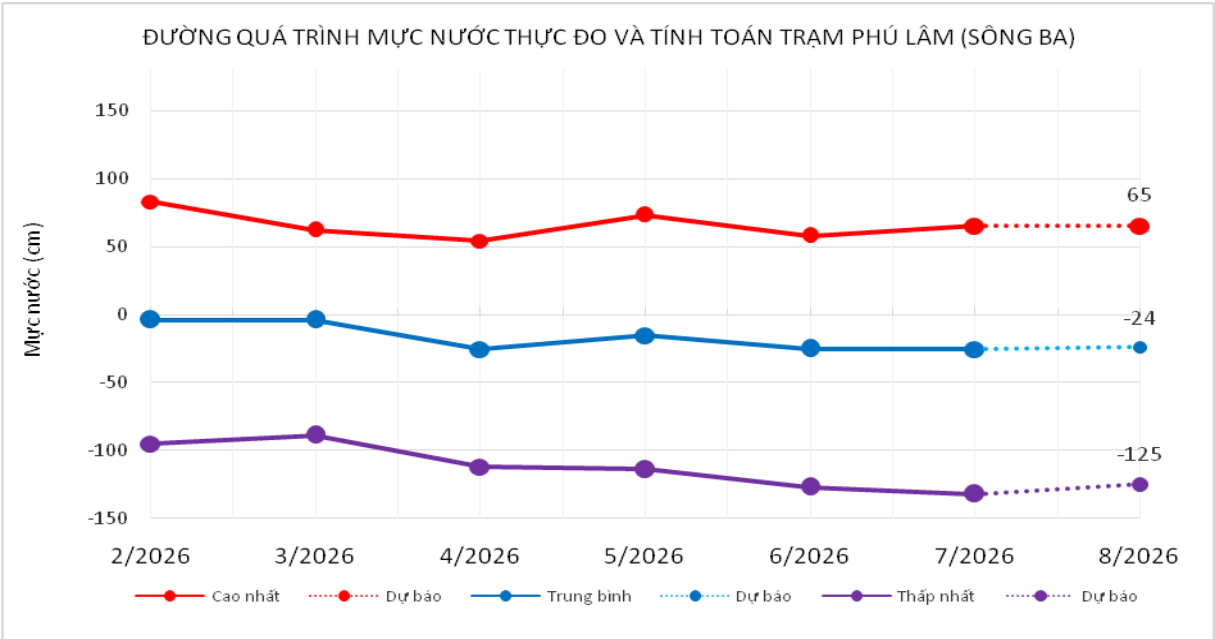
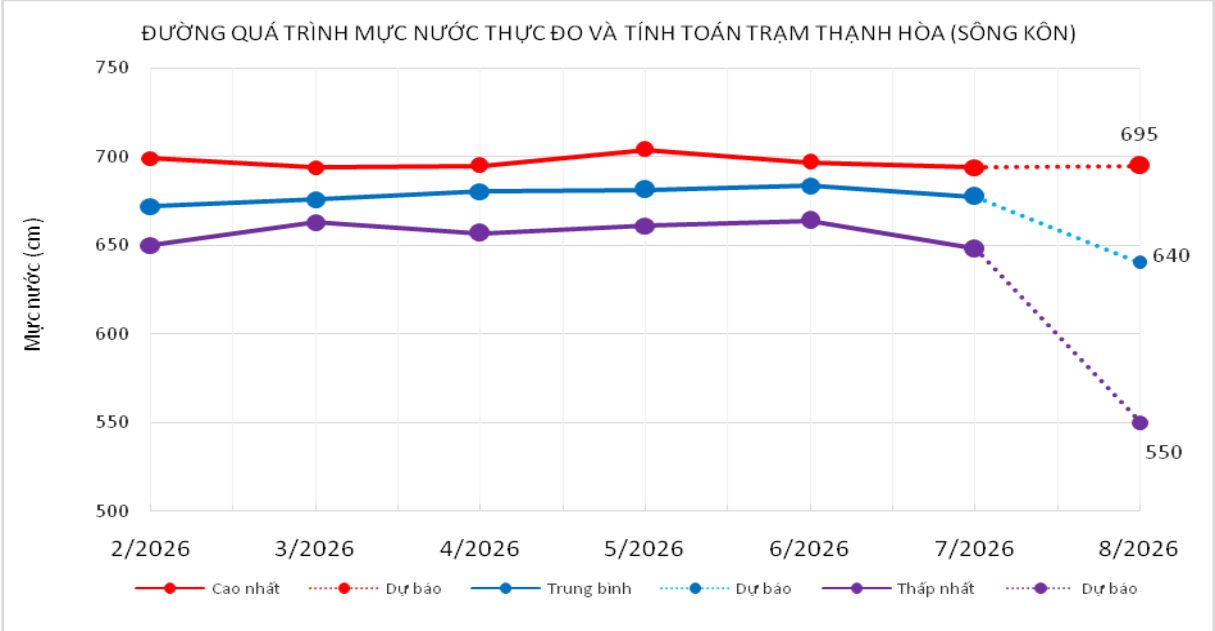
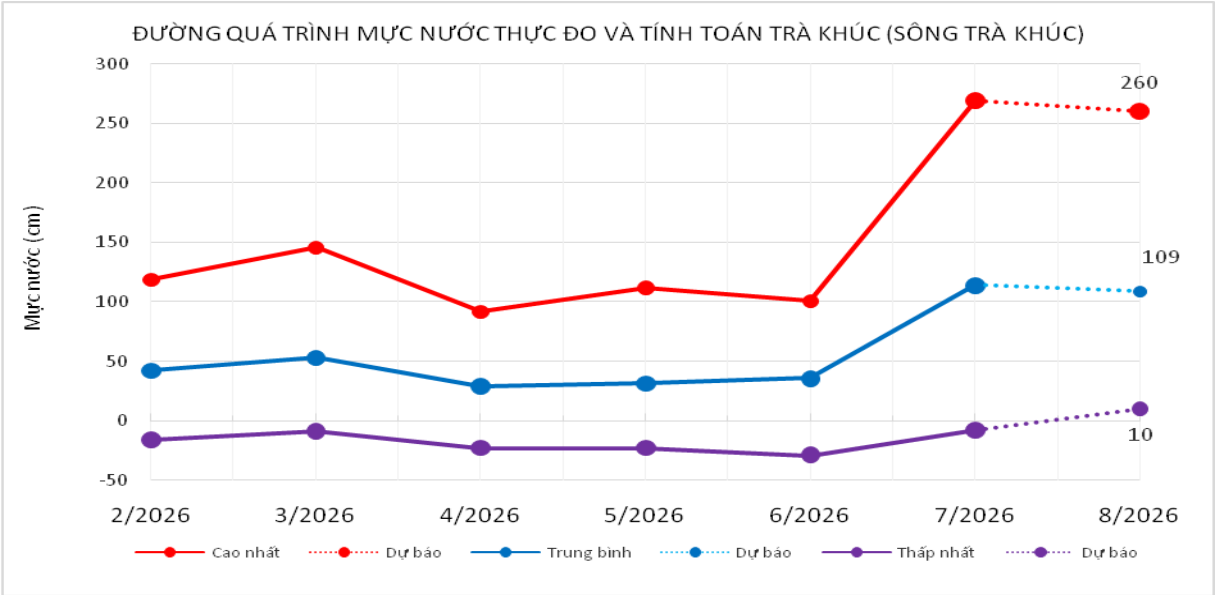
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 07, mực nước trên thượng lưu các sông có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 07, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thanh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Tháng 08/2026, mực nước trên các sông có dao động.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng tới, mực nước trên các sông biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện một vài dao động nhỏ. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thanh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.





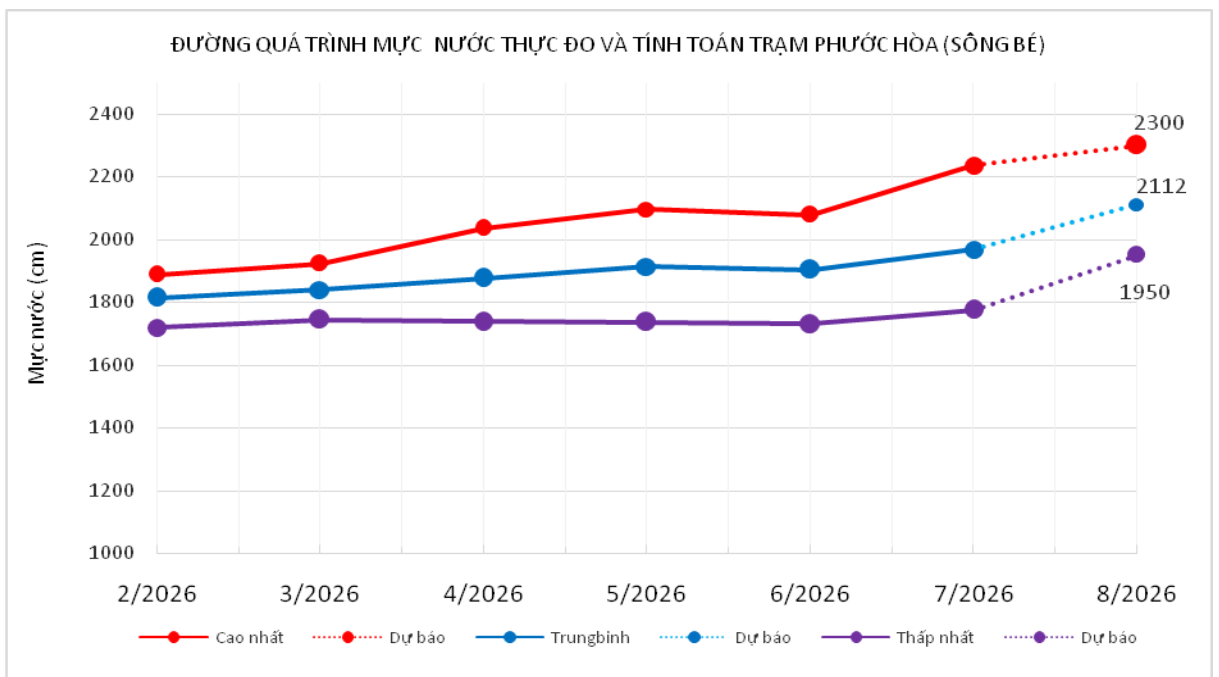
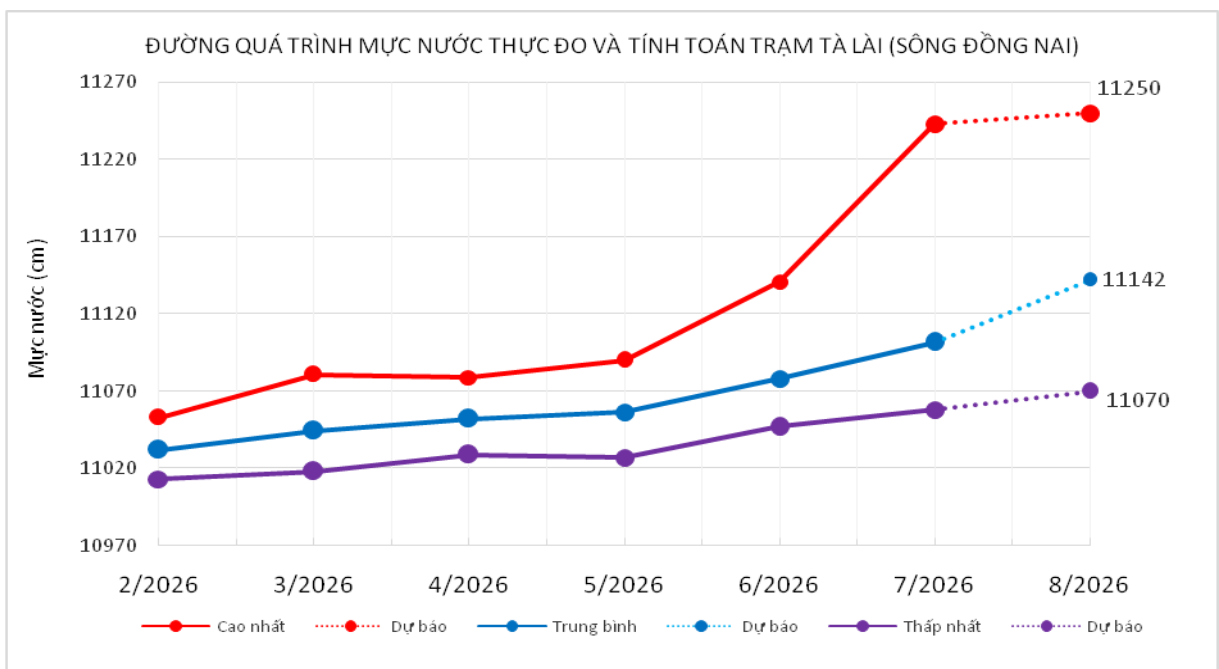
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện trong nửa đầu tháng 7. Từ 24-30/7, trên sông Đồng Nai và sông Bé đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ từ 1,8-4,0m. Trong đợt lũ này, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài ở mức xấp xỉ báo động (BD)2.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai và sông Bé sẽ dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện và khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ với đỉnh lũ đạt mức BD1-BD2 và trên BD2.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

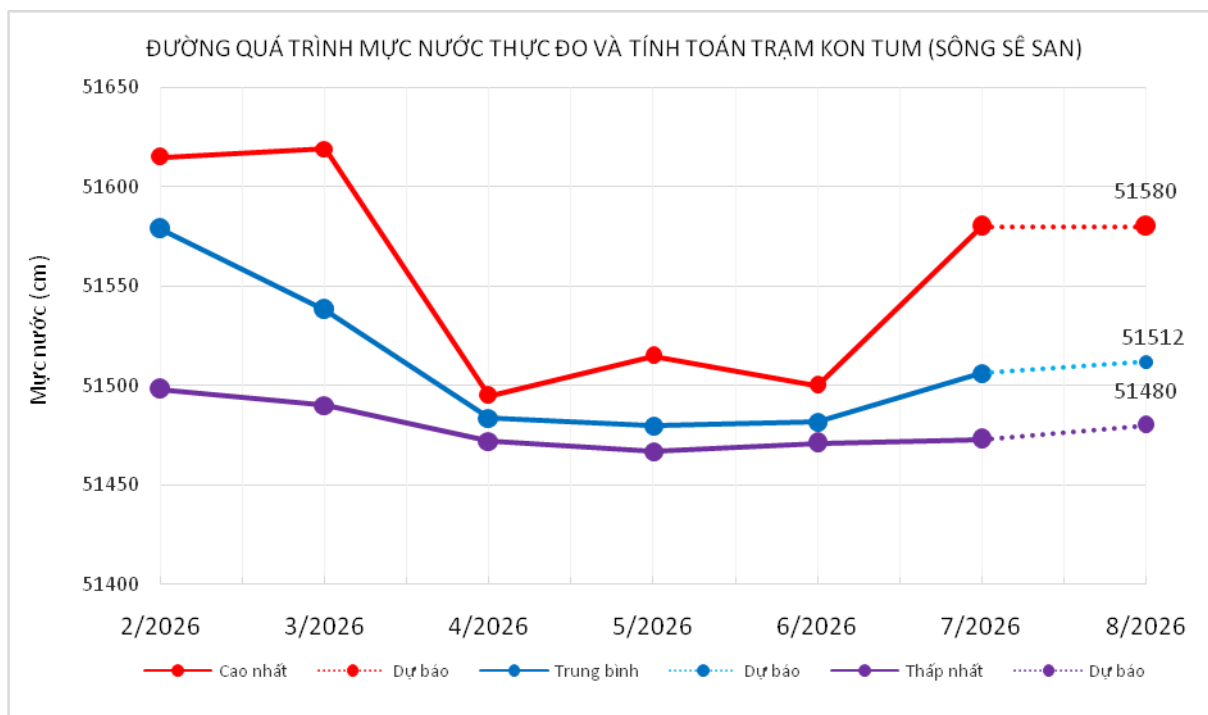
Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tháng 7, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi; mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm với xu thế lên dần vào tuần cuối tháng.

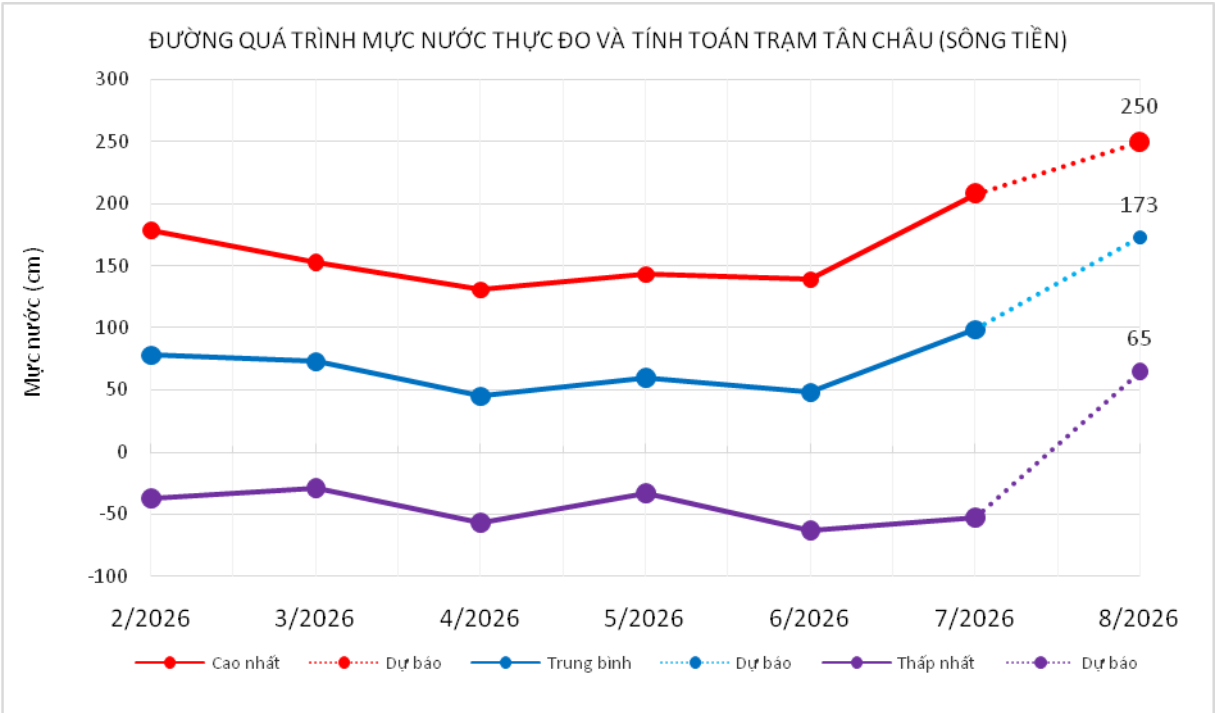
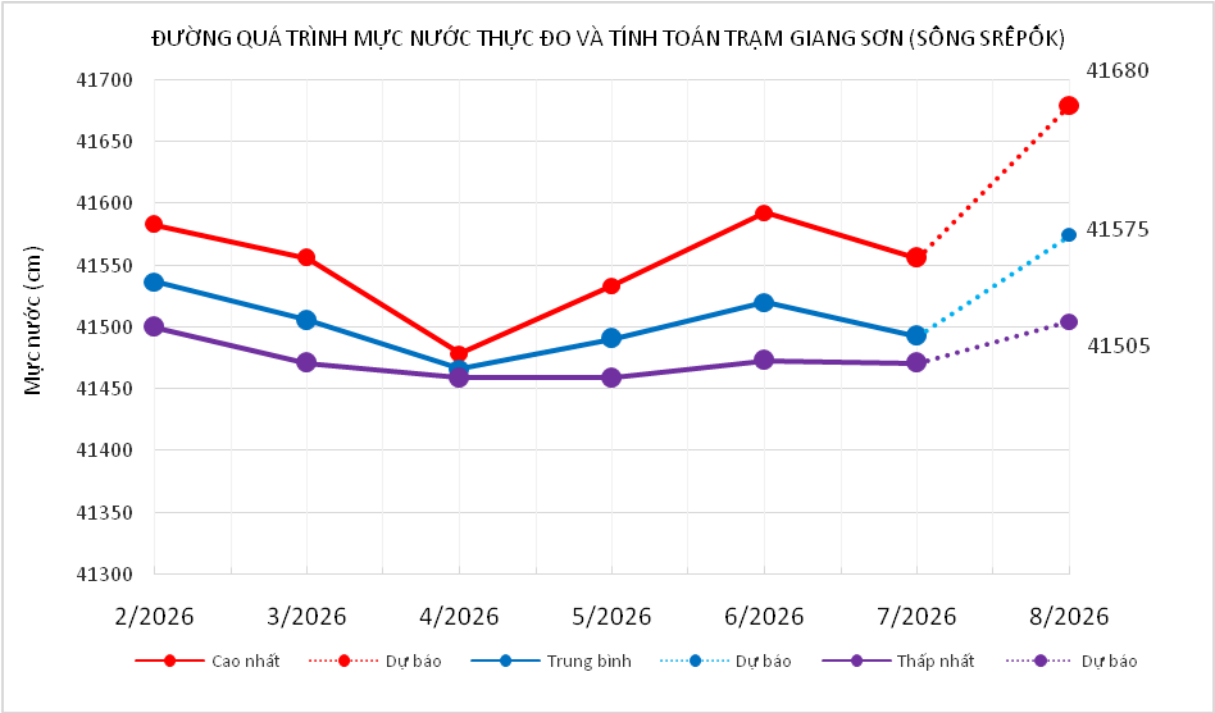
Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 2,08m (ngày 17/7); trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,17m (ngày 17/7).

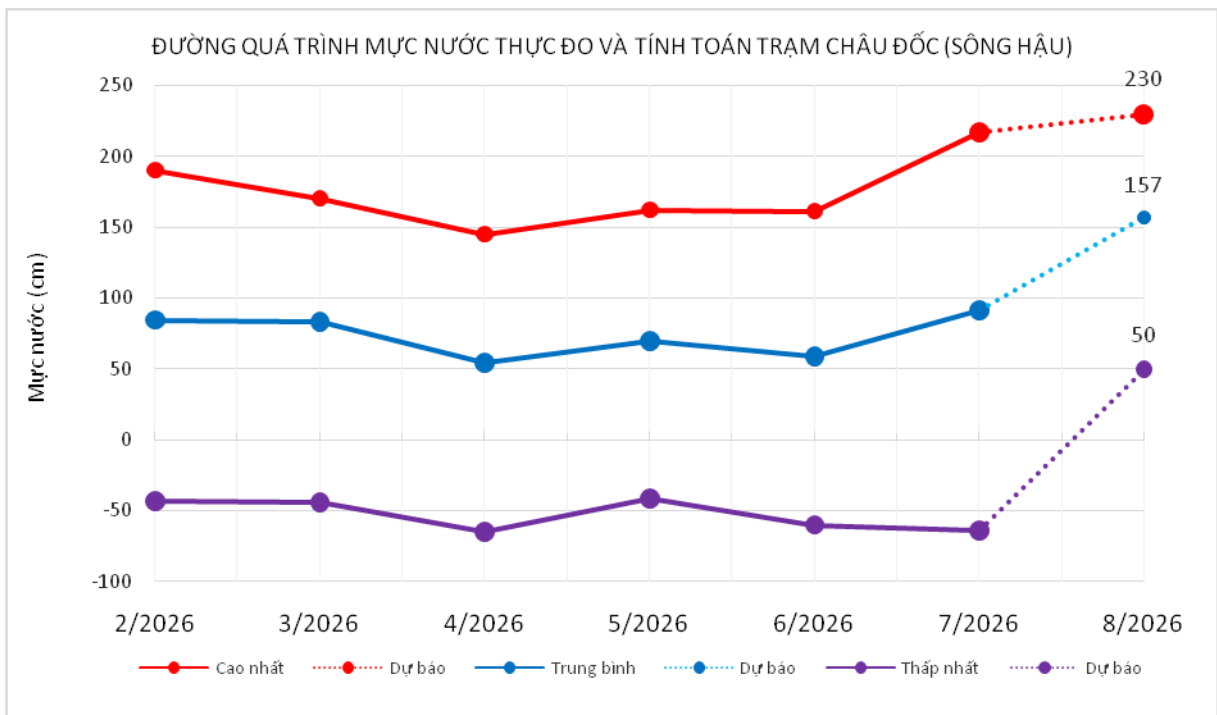
b. Dự báo, cảnh báo

Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi, mực nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên dần.

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 2,50m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 2,30m.







Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/9/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3901	5393	945	4000	4800	3400	3300	6200	2800	3200	5500	2500	3500	6200	2500
Thao	Yên Bái	2643	2878	2488	2670	2920	2530	2650	2880	2500	2720	2950	2550	2680	2950	2500
Thao	Phú Thọ	1300	1424	1188	1300	1450	1230	1280	1420	1220	1350	1500	1250	1310	1500	1220
Lô	Tuyên Quang	1650	1949	1462	1650	1750	1550	1600	1800	1450	1665	1950	1500	1638	1950	1450
Lô	Vụ Quang	901	1126	742	850	1050	710	800	1090	650	900	1180	680	850	1180	650
Cầu	Đáp Cầu	201	335	110	200	300	120	220	350	130	300	380	120	240	380	120
Thương	Phủ Lạng Thương	195	313	86	190	300	110	200	330	120	320	400	110	237	400	110
Lục Nam	Lục Nam	156	251	68	180	260	100	190	280	110	250	350	110	207	350	100
Hồng	Hà Nội	391	535	283	350	490	300	280	350	240	420	700	300	350	700	240
Thái Bình	Phả Lại	165	257	86	180	280	120	190	320	130	220	350	150	197	350	120
Mã	Giàng	55	215	-100	57	220	-80	69	195	-70	98	300	-50	75	300	-80
Cả	Nam Đàn	29	151	-73	35	150	-70	42	160	-60	48	195	-65	42	195	-70
La	Linh cảm	16	141	-137	25	140	-130	25	145	-120	28	175	-110	26	175	-130
Giang	Mai Hóa	4	86	-102	8	88	-80	10	95	-108	6	85	-95	8	95	-108
Hương	Kim Long	49	55	37	50	55	48	49	52	46	48	50	47	49	55	46
Thu Bồn	Câu Lâu	10	77	-67	8	85	-65	12	92	-60	10	88	-58	10	92	-65
Trà Khúc	Trà Khúc	107	269	-8	155	260	75	115	168	60	58	132	10	109	260	10
Kôn	Thanh Hòa	677	694	648	670	695	650	650	690	630	600	660	550	640	695	550

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đà Nẵng	Phú Lâm	-26	65	-132	-24	55	-110	-26	50	-125	-22	65	-105	-24	65	-125
Đăkbla	Kon Tum	51507	51580	51473	51510	51540	51480	51512	51560	51485	51515	51580	51485	51512	51580	51480
Krông Ana	Giang Sơn	41493	41556	41471	41545	41580	41505	41570	41620	41510	41610	41680	41525	41575	41680	41505
Bé	Phước Hòa	1967	2236	1775	2100	2280	1950	2130	2300	1980	2105	2220	1995	2112	2300	1950
Đồng Nai	Tà Lài	11100	11243	11058	11130	11220	11070	11150	11250	11090	11145	11235	11100	11142	11250	11070
Tiền	Tân Châu	99	208	-53	130	205	65	200	250	160	190	230	150	173	250	65
Hậu	Châu Đốc	95	217	-64	120	210	50	180	230	130	170	210	120	157	230	50